



BÁO CÁO TÀI CHÍNH
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	14 - 34

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh (tiền thân là Công ty TNHH MTV Chế biến Nông sản Tiến Thịnh) hoạt động theo:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6300254045, đăng ký lần đầu ngày 03 tháng 12 năm 2014 và đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 05 tháng 10 năm 2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp.
- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mã số dự án 7116887881, chứng nhận lần đầu ngày 29 tháng 10 năm 2015 và chứng nhận thay đổi lần thứ II ngày 25 tháng 12 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp.

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

Điện thoại : 0901 225 777

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh tại Cần Thơ	B6-12, đường 2B, khu dân cư Nam Long, phường Hưng Thạnh, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ
Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh	R4.12-14 đường nội khu Hưng Gia 4, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

Hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Sấy và gia công sấy lúa, cám, bắp và các mặt hàng nông sản khác;
- Xay xát, chế biến và gia công xay xát, chế biến lương thực, lau bóng gạo;
- Chế biến và bảo quản rau quả;
- Trồng lúa và sản xuất lúa giống;
- Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác;
- Trồng cây lấy củ có chất bột;
- Trồng cây mía;
- Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh;
- Trồng cây ăn quả;
- Trồng cây gia vị, cây dược liệu;
- Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp;
- Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp;
- Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản;
- Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật;
- Bán buôn hạt giống, cây giống các loại, nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống;
- Bán buôn thực phẩm;
- Bán buôn thuốc bảo vệ thực vật, hóa chất sử dụng trong nông nghiệp, vật tư nông nghiệp, kinh doanh phế liệu, phế phẩm, phụ phẩm và phân bón các loại;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Đại lý ký gửi và phân phối hàng hóa, môi giới mua bán hàng hóa.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Phạm Tiến Hoài	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 06 tháng 9 năm 2021
Ông Đặng Thanh Toàn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 9 năm 2021
Ông Viên Tấn Phát	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 9 năm 2021
Ông Tô Thái Thành	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 9 năm 2021
Ông Nguyễn Bá Đoan	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 9 năm 2021
Ông Huỳnh Trung Nghĩa	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 01 năm 2022
Ông Lê Quang Hùng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 01 năm 2022

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Lâm Châu Tuấn	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 06 tháng 9 năm 2021
Bà Tiền Thị Toàn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 9 năm 2021 Miễn nhiệm ngày 05 tháng 01 năm 2022
Ông Nguyễn Hoàng Thi	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 9 năm 2021
Bà Vũ Thị Thanh Tâm	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 01 năm 2022

Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc của Công ty là Ông Đặng Thanh Toàn (bổ nhiệm ngày 06 tháng 9 năm 2021).

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Phạm Tiến Hoài – Chủ tịch Hội đồng quản trị (bổ nhiệm ngày 06 tháng 9 năm 2021).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Phạm Tiến Hoài
Chủ tịch

Ngày 06 tháng 3 năm 2023

Số: 4.0094/23/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 03 tháng 3 năm 2023, từ trang 07 đến trang 34, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Cần Thơ



Nguyễn Hữu Danh

Thành viên Ban Giám đốc

Giấy CNDKHN kiểm toán số: 1242-2023-008-1

Người được ủy quyền

TP. Cần Thơ, ngày 06 tháng 3 năm 2023

Thiều Thị Bảo Nhi

Kiểm toán viên

Giấy CNDKHN kiểm toán số: 4695-2019-008-1



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	
			Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		230.333.603.495	218.999.093.220
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	387.390.423	2.161.033.814
1. Tiền	111		387.390.423	2.161.033.814
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		100.000.000	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	100.000.000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		142.774.934.570	148.396.501.673
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	64.975.485.816	79.378.893.600
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	74.848.187.474	66.445.899.736
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	2.951.261.280	2.571.708.337
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		84.565.970.191	67.144.837.140
1. Hàng tồn kho	141	V.6	85.641.183.506	68.847.941.688
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.6	(1.075.213.315)	(1.703.104.548)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.505.308.311	1.296.720.593
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	816.001.185	205.229.973
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.689.307.126	1.091.490.620
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		142.702.450.343	155.098.064.873
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	74.000.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	74.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		141.985.785.638	154.797.824.426
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	133.968.787.504	146.606.842.876
- Nguyên giá	222		189.308.346.636	189.308.346.636
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(55.339.559.132)	(42.701.503.760)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	8.016.998.134	8.190.981.550
- Nguyên giá	228		9.231.499.000	9.231.499.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.214.500.866)	(1.040.517.450)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		162.145.000	90.000.000
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	162.145.000	90.000.000
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		554.519.705	136.240.447
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7a	554.519.705	136.240.447
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		373.036.053.838	374.097.158.093

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		165.950.656.904	179.911.231.908
I. Nợ ngắn hạn	310		133.825.656.904	137.979.339.608
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	15.645.858.714	16.856.606.342
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	1.119.081.303	3.327.153.909
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	856.275.503	3.029.110.951
4. Phải trả người lao động	314	V.14	885.620.526	1.148.791.000
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	97.981.529	1.640.804.870
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16a	1.335.505.656	2.192.330.500
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17a	113.885.333.673	109.784.542.036
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		32.125.000.000	41.931.892.300
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.16b	74.000.000	76.892.300
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.17b	32.051.000.000	41.855.000.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		207.085.396.934	194.185.926.185
I. Vốn chủ sở hữu	410		207.085.396.934	194.185.926.185
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.18a	169.800.000.000	169.800.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		169.800.000.000	169.800.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.18a	37.285.396.934	24.385.926.185
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		23.309.939.478	24.385.926.185
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		13.975.457.456	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		373.036.053.838	374.097.158.093

Hậu Giang, ngày 03 tháng 3 năm 2023



Ngô Ngọc Liên
Người lập

Trần Hà Giang
Kế toán trưởng

Phạm Tiến Hoài
Chủ tịch Hội đồng quản trị

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022


BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022


Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	312.988.695.184	234.983.618.510
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	2.600.640	6.813.218.608
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		312.986.094.544	228.170.399.902
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	268.675.116.450	182.417.537.225
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		44.310.978.094	45.752.862.677
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	1.585.196.772	2.145.704.726
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	10.053.167.635	9.398.778.148
Trong đó: chi phí lãi vay	23		9.419.704.214	9.260.668.088
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	12.089.271.387	12.277.112.926
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	8.218.634.805	10.862.279.375
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		15.535.101.039	15.360.396.954
11. Thu nhập khác	31	VI.8	2.205.531	5.455.230
12. Chi phí khác	32	VI.9	805.482.818	95.483.169
13. Lợi nhuận khác	40		(803.277.287)	(90.027.939)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		14.731.823.752	15.270.369.015
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	756.366.296	782.347.610
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.10	-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>13.975.457.456</u>	<u>14.488.021.405</u>

Hậu Giang, ngày 03 tháng 3 năm 2023


 Ngô Ngọc Liên
 Người lập


 Trần Hà Giang
 Kế toán trưởng


 Phạm Tiên Hoài
 Chủ tịch Hội đồng quản trị


CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		14.731.823.752	15.270.369.015
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8, V.9	12.812.038.788	11.990.186.530
- Các khoản dự phòng	03		(627.891.233)	1.703.104.548
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.5	468.874.280	334.191
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4	(1.253.889)	(2.114.981.426)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	9.419.704.214	9.260.668.088
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		36.803.295.912	36.109.680.946
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		3.553.660.533	(83.696.554.896)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(16.793.241.818)	(14.295.865.402)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(8.336.548.939)	5.938.728.758
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(1.029.050.470)	1.177.564.309
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	VI.5	(9.419.704.214)	(9.260.668.088)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.13	(782.347.609)	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		3.996.063.395	(64.027.114.373)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.10	(72.145.000)	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2	(100.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	53.893.967.888
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(172.145.000)	53.893.967.888

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIỀN THỊNH

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	19.800.000.000
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.17a	244.243.998.218	213.507.326.376
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.17a	(249.947.206.581)	(223.319.587.725)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(5.703.208.363)	9.987.738.651
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(1.879.289.968)	(145.407.834)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	2.161.033.814	2.306.625.503
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		105.646.577	(183.855)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	387.390.423	2.161.033.814

Hậu Giang, ngày 03 tháng 3 năm 2023

Ngô Ngọc Liên
Người lậpTrần Hà Giang
Kế toán trưởngPhạm Tiến Hoà
Chủ tịch Hội đồng quản trị

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất công nghiệp.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: sấy và gia công các mặt hàng nông sản.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Các Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh tại Cần Thơ	B6-12, đường 2B, khu dân cư Nam Long, phường Hưng Thạnh, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ
Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh	R4.12-14 đường nội khu Hưng Gia 4, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 106 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 142 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ Kế toán

Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chỉ gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu gồm các chi phí sau:

Chi phí bảo hiểm

Chi phí bảo hiểm phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 12 tháng.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 24 tháng.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 – 25
Máy móc và thiết bị	05 – 25
Thiết bị dụng cụ quản lý	03

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty chỉ gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,.... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 49,5 năm, Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

12. **Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

13. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

14. **Ghi nhận doanh thu**

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

15. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu chỉ bao gồm giảm giá hàng bán phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh giảm giá hàng bán thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá hàng bán phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm nay.
- Nếu khoản giảm giá hàng bán phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm sau.

16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

17. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ gồm thuế thu nhập hiện hành.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	16.960.383	10.273.973
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	370.430.040	2.150.759.841
Cộng	<u>387.390.423</u>	<u>2.161.033.814</u>

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>
<i>Ngắn hạn</i>				
Tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng ⁽ⁱ⁾	100.000.000	100.000.000	-	-
Cộng	<u>100.000.000</u>	<u>100.000.000</u>	-	-

(i) Khoản tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng – Chi nhánh Cần Thơ đã được dùng để thế chấp cho khoản vay ngắn hạn tại ngân hàng này (xem thuyết minh số V.17a).

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>		
Công ty Cổ phần Logistics Nông sản Xuất khẩu Tây Nguyên	15.222.054.800	34.176.000.000
Công ty Cổ phần Quốc tế Thông Đò	18.234.900.000	30.785.900.000
Công ty TNHH MTV Nông sản Toàn Thiên Ngân	29.890.138.700	13.781.000.000
Các khách hàng khác	1.628.392.316	635.993.600
Cộng	<u>64.975.485.816</u>	<u>79.378.893.600</u>

Một số khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng cuối năm có giá trị ghi sổ là 175.575.000 VND đã được dùng để thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ (xem thuyết minh số V.17a).

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	-	678.406.208
Công ty TNHH MTV Thực phẩm Hạnh Nguyên	-	423.502.708
Công ty Cổ phần Dịch vụ Nông sản Argiservices	-	254.903.500
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	74.848.187.474	65.767.493.528
Công ty Cổ phần Nông sản Hữu cơ Agriorganics	72.640.642.745	63.225.078.815
Các nhà cung cấp khác	2.207.544.729	2.542.414.713
Cộng	74.848.187.474	66.445.899.736

5. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	2.114.981.426	-	2.114.981.426	-
Công ty TNHH MTV Thực phẩm Hạnh Nguyên - Tiền lãi cho vay (*)	2.114.981.426	-	2.114.981.426	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	836.279.854	-	456.726.911	-
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	1.253.889	-	-	-
Tạm ứng	761.025.965	-	456.726.911	-
Các khoản ký cược, ký quỹ	74.000.000	-	-	-
Cộng	2.951.261.280	-	2.571.708.337	-

(*) Lãi vay phát sinh từ khoản cho Công ty TNHH MTV Thực phẩm Hạnh Nguyên là bên liên quan vay không có tài sản thế chấp theo hợp đồng vay vốn số 09/HĐVV ngày 15/6/2020 với thời hạn vay 60 tháng, lãi suất vay bằng lãi suất tiền gửi cá nhân 12 tháng trả sau của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ.

6. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Nguyên liệu, vật liệu	19.224.156.448	-	6.188.255.276	-
Công cụ, dụng cụ	1.297.047.326	-	1.480.976.673	-
Thành phẩm	65.119.979.732	(1.075.213.315)	47.149.619.189	(1.703.104.548)
Hàng hóa	-	-	2.778.750	-
Hàng gửi đi bán	-	-	14.026.311.800	-
Cộng	85.641.183.506	(1.075.213.315)	68.847.941.688	(1.703.104.548)

Toàn bộ giá trị hàng tồn kho cuối năm đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ (xem thuyết minh số V.17a).

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	1.703.104.548	-
Trích lập dự phòng bổ sung	-	1.703.104.548
Hoàn nhập dự phòng	(627.891.233)	-
Số cuối năm	<u>1.075.213.315</u>	<u>1.703.104.548</u>

7. Chi phí trả trước**7a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí công cụ, dụng cụ	28.563.212	12.733.538
Chi phí bảo hiểm	206.298.176	146.043.435
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	581.139.797	46.453.000
Cộng	<u>816.001.185</u>	<u>205.229.973</u>

7b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí công cụ, dụng cụ	36.086.369	136.240.447
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	518.433.336	-
Cộng	<u>554.519.705</u>	<u>136.240.447</u>

8. Tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá				
Số đầu năm	110.407.652.350	78.869.785.195	30.909.091	189.308.346.636
Số cuối năm	<u>110.407.652.350</u>	<u>78.869.785.195</u>	<u>30.909.091</u>	<u>189.308.346.636</u>
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	30.909.091	30.909.091
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	22.806.651.534	19.863.943.135	30.909.091	42.701.503.760
Khấu hao trong năm	6.127.280.028	6.510.775.344	-	12.638.055.372
Số cuối năm	<u>28.933.931.562</u>	<u>26.374.718.479</u>	<u>30.909.091</u>	<u>55.339.559.132</u>
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	87.601.000.816	59.005.842.060	-	146.606.842.876
Số cuối năm	<u>81.473.720.788</u>	<u>52.495.066.716</u>	<u>-</u>	<u>133.968.787.504</u>

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 121.074.163.713 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ (xem thuyết minh số V.17a và V.17b).

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**9. Tài sản cố định vô hình**

Là quyền sử dụng đất, chi tiết như sau:

	<u>Quyền sử dụng đất</u>
Nguyên giá	
Số đầu năm	9.231.499.000
Số cuối năm	<u>9.231.499.000</u>
Giá trị hao mòn	
Số đầu năm	1.040.517.450
Khấu hao trong năm	173.983.416
Số cuối năm	<u>1.214.500.866</u>
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	8.190.981.550
Số cuối năm	<u>8.016.998.134</u>

Toàn bộ quyền sử dụng đất có giá trị còn lại theo sổ sách là 8.016.998.134 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ (xem thuyết minh số V.17a và V.17b).

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Xây dựng cơ bản dở dang			
- Chuyển giao công nghệ sấy	90.000.000	-	90.000.000
- Công trình lắp đặt trạm cân điện tử	-	72.145.000	72.145.000
Cộng	<u>90.000.000</u>	<u>72.145.000</u>	<u>162.145.000</u>

11. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả bên liên quan	<u>1.164.942.913</u>	-
Công ty TNHH MTV Thực phẩm Hạnh Nguyên	1.164.942.913	-
Phải trả các nhà cung cấp khác	<u>14.480.915.801</u>	<u>16.856.606.342</u>
Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ Thuận Phát Đắc Nông	8.074.367.000	-
Công ty Cổ phần Vạn Xuân Agri	2.511.660.000	-
Công ty Cổ phần Vận tải Nông sản Agrilogistics	-	5.877.777.931
Công ty Cổ phần Mekong Logistics	-	5.284.344.867
Hợp tác xã Thuận Hòa	500.000.000	1.585.127.600
Các nhà cung cấp khác	3.394.888.801	3.558.635.444
Cộng	<u>15.645.858.714</u>	<u>16.856.606.342</u>

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>		
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Agrifresh	236.700.012	236.700.012
Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Phú Thịnh	-	380.973.000
Octogone (Guangzhou) Trading Co., Ltd	783.365.440	777.635.570
Tropextrakt GMBH	-	190.176.000
W.A Import	3.238.900	518.932.890
Jet Asia Trading Limited	-	1.005.460.512
Các khách hàng khác	95.776.951	217.275.925
Cộng	<u>1.119.081.303</u>	<u>3.327.153.909</u>

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã thực nộp trong năm</u>	<u>Tăng/(Giảm) khác</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	2.172.758.543	105.163.611	(2.277.922.154)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	782.347.610	756.366.296	(782.347.609)	(1)	756.366.296
Thuế thu nhập cá nhân	70.794.318	120.324.825	(91.893.696)	-	99.225.447
Thuế tài nguyên	3.210.480	7.862.800	(10.389.520)	-	683.760
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	6.000.000	(6.000.000)	-	-
Cộng	<u>3.029.110.951</u>	<u>995.717.532</u>	<u>(3.168.552.979)</u>	<u>(1)</u>	<u>856.275.503</u>

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Trái cây chỉ qua sơ chế thông thường bán cho doanh nghiệp	Không chịu thuế
- Các loại nước ép, trái cây sấy khô xuất khẩu	0%
- Sản phẩm chỉ qua sơ chế thông thường (sấy khô) ở khâu kinh doanh thương mại bán cho tổ chức khác	5%
- Nước ép, trái cây sấy tiêu thụ nội địa, gia công mặt hàng nông sản	10%

Từ ngày 01 tháng 02 năm 2022 đến ngày 31 tháng 12 năm 2022 Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% đối với nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10% theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2, Điều 1, Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Theo Giấy chứng nhận đầu tư mã số dự án 7116887881 chứng nhận lần đầu ngày 29 tháng 10 năm 2015 và chứng nhận thay đổi lần thứ II ngày 25 tháng 12 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp, Công ty đăng ký hưởng ưu đãi đầu tư theo trường hợp doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và được hưởng ưu đãi thuế

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

thu nhập doanh nghiệp đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh theo quy định tại Khoản 1, Điều 15 và Khoản 1, Điều 16, Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ, cụ thể: Công ty được hưởng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 10% trong 15 năm kể từ năm phát sinh doanh thu từ dự án là năm 2016, được miễn thuế trong 04 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế từ dự án và giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo. Năm 2022 là năm thứ hai Công ty được giảm thuế thu nhập doanh nghiệp.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	14.731.823.752	15.270.369.015
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	395.502.167	376.583.169
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	15.127.325.919	15.646.952.184
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Lỗi các năm trước được chuyển	-	-
Thu nhập tính thuế	15.127.325.919	15.646.952.184
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	3.025.465.184	3.129.390.437
Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông	(1.512.732.592)	(1.564.695.218)
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm	(756.366.296)	(782.347.609)
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	756.366.296	782.347.610

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Thuế tài nguyên

Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác nguồn nước tự nhiên với mức 7.000 VND/m³.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

14. Phải trả người lao động

Tiền lương phải trả người lao động.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**15. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>		
Chi phí tiền điện	73.699.200	-
Chi phí thuê xe	20.000.000	-
Chi phí mua quà tặng khách hàng	-	700.000.000
Chi phí thưởng nhân viên	-	763.225.000
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	4.282.329	177.579.870
Cộng	97.981.529	1.640.804.870

16. Phải trả khác**16a. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả bên liên quan</i>	-	1.000.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Argi Group – Phải trả tiền mượn	-	1.000.000.000
<i>Phải trả các tổ chức khác</i>	1.335.505.656	1.192.330.500
Kinh phí công đoàn	223.330.000	75.136.000
Bảo hiểm xã hội	916.100.681	877.054.000
Bảo hiểm y tế	145.376.475	180.113.500
Bảo hiểm thất nghiệp	50.550.000	59.802.000
Khoản phải trả ngắn hạn khác	148.500	225.000
Cộng	1.335.505.656	2.192.330.500

16b. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>		
Ông Phạm Tiến Hoài - Phải trả tiền mượn	74.000.000	76.892.300
Cộng	74.000.000	76.892.300

16c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

17. Vay**17a. Vay ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức khác</i>		
Vay ngắn hạn ngân hàng	104.081.333.673	99.980.542.036
Vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ ⁽ⁱ⁾	99.991.333.673	99.980.542.036
Vay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Cần Thơ ⁽ⁱⁱ⁾	4.090.000.000	-
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.17b)	9.804.000.000	9.804.000.000
Cộng	113.885.333.673	109.784.542.036

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh với lãi suất theo từng giấy nhận nợ, thời hạn vay 6 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp nợ phải thu, hàng tồn kho, tài sản cố định hữu hình, quyền sử dụng đất (xem thuyết minh số V.3, V.6, V.8 và V.9) và tài khoản tiết kiệm của bên thứ ba.
- (ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Cần Thơ để bổ sung vốn lưu động và phát hành L/C UPAS phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh chế biến và bảo quản rau quả với lãi suất theo từng giấy nhận nợ, thời hạn vay 6 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng (xem thuyết minh số V.2) và Hợp đồng bảo lãnh của bên thứ ba.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

Số đầu năm	109.784.542.036
Số tiền vay phát sinh	244.243.998.218
Kết chuyển từ vay dài hạn	9.804.000.000
Số tiền vay đã trả	<u>(249.947.206.581)</u>
Số cuối năm	<u>113.885.333.673</u>

17b. Vay dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay dài hạn phải trả các tổ chức khác</i>		
Vay dài hạn ngân hàng	32.051.000.000	41.855.000.000
Vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ ⁽ⁱ⁾	<u>32.051.000.000</u>	<u>41.855.000.000</u>
Cộng	<u>32.051.000.000</u>	<u>41.855.000.000</u>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ để thanh toán chi phí đầu tư nhà xưởng của dự án nhà máy sản xuất nước trái cây tại địa chỉ ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang với lãi suất 8,29%/năm và 8,4%/năm cố định 24 tháng kể từ ngày rút vốn đầu tư, sau đó lãi suất điều chỉnh 06 tháng/lần theo thông báo lãi suất của Ngân hàng, thời hạn vay 144 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, thời gian ân hạn 18 tháng. Số tiền vay được hoàn trả hàng tháng, khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản cố định hữu hình và quyền sử dụng đất (xem thuyết minh số V.8 và V.9).

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	9.804.000.000	9.804.000.000
Trên 1 năm đến 5 năm	32.051.000.000	39.216.000.000
Trên 5 năm	-	2.639.000.000
Cộng	<u>41.855.000.000</u>	<u>51.659.000.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn trong năm như sau:

Số đầu năm	41.855.000.000
Kết chuyển sang vay ngắn hạn	(9.804.000.000)
Số cuối năm	32.051.000.000

17c. Vay quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

18. Vốn chủ sở hữu**18a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	150.000.000.000	14.668.759.461	164.668.759.461
Phát hành cổ phiếu thu bằng tiền	19.800.000.000	-	19.800.000.000
Lợi nhuận trong năm trước	-	14.488.021.405	14.488.021.405
Điều chỉnh giảm khác	-	(4.770.854.681)	(4.770.854.681)
Số dư cuối năm trước	169.800.000.000	24.385.926.185	194.185.926.185
Số dư đầu năm nay	169.800.000.000	24.385.926.185	194.185.926.185
Lợi nhuận trong năm nay	-	13.975.457.456	13.975.457.456
Điều chỉnh giảm khác (*)	-	(1.075.986.707)	(1.075.986.707)
Số dư cuối năm nay	169.800.000.000	37.285.396.934	207.085.396.934

(*) Trong năm, Công ty đã sử dụng nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước để xử lý thuế GTGT hàng bán nội địa còn phải nộp bổ sung và thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ năm 2021 với số tiền lần lượt là 105.163.611 VND và 970.823.096 VND theo Nghị quyết số 02/2022/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 02 tháng 4 năm 2022.

18b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ông Phạm Tiến Hoài	150.000.000.000	150.000.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Argi Group	8.300.000.000	9.900.000.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Nông sản Argiservices	8.300.000.000	9.900.000.000
Các cổ đông khác	3.200.000.000	-
Cộng	169.800.000.000	169.800.000.000

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp		Vốn điều lệ đã góp (VND)	Vốn điều lệ còn phải góp (VND)
	VND	Tỷ lệ (%)		
Các cổ đông	169.800.000.000	100	169.800.000.000	-
Cộng	169.800.000.000	100	169.800.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**18c. Cổ phiếu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	16.980.000	16.980.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	16.980.000	16.980.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	16.980.000	16.980.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	16.980.000	16.980.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	16.980.000	16.980.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	16.980.000	16.980.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

19. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	240,32	63.007,41
Nhân dân tệ (CNY)	2.776	2.776

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	147.186.161.200	73.052.000.000
Doanh thu bán thành phẩm	161.693.189.584	160.133.858.010
Doanh thu cung cấp dịch vụ	4.109.344.400	1.797.760.500
Cộng	<u>312.988.695.184</u>	<u>234.983.618.510</u>

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Hàng bán bị trả lại	-	5.503.243.830
Giảm giá hàng bán	2.600.640	1.309.974.778
Cộng	<u>2.600.640</u>	<u>6.813.218.608</u>

3. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	141.809.463.301	70.649.995.771
Giá vốn của thành phẩm đã bán	127.493.544.382	110.064.436.906
Dự phòng/(Hoàn nhập dự phòng) giảm giá hàng tồn kho	(627.891.233)	1.703.104.548
Cộng	<u>268.675.116.450</u>	<u>182.417.537.225</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	1.308.288	1.565.521
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	1.253.889	-
Lãi cho vay	-	2.114.981.426
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	1.582.634.595	29.157.779
Cộng	<u>1.585.196.772</u>	<u>2.145.704.726</u>

5. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	9.419.704.214	9.260.668.088
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	164.589.141	137.775.869
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	468.874.280	334.191
Cộng	<u>10.053.167.635</u>	<u>9.398.778.148</u>

6. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	1.254.610.803	2.288.887.733
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	1.590.152	950.205.455
Chi phí dịch vụ mua ngoài	10.535.416.982	8.917.160.931
Các chi phí khác	297.653.450	120.858.807
Cộng	<u>12.089.271.387</u>	<u>12.277.112.926</u>

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	2.149.916.330	2.307.013.473
Chi phí đồ dùng văn phòng	564.617.560	511.737.003
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.257.741.580	4.623.059.561
Thuế, phí và lệ phí	6.000.000	4.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.543.234.895	3.379.992.035
Các chi phí khác	(302.875.560)	36.477.303
Cộng	<u>8.218.634.805</u>	<u>10.862.279.375</u>

8. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu tiền thanh lý công cụ, dụng cụ	2.205.500	-
Thu tiền hỗ trợ phí vận chuyển	-	4.397.250
Thu tiền thanh toán thừa	-	1.051.960
Thu nhập khác	31	6.020
Cộng	<u>2.205.531</u>	<u>5.455.230</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí tổn thất tài sản không được bồi thường	75.483.318	-
Phạt do vi phạm hợp đồng	409.980.651	40.000.000
Phạm chậm nộp bảo hiểm xã hội	156.000.000	-
Thuế bị phạt, bị truy thu	161.500.671	22.475.469
Chi phí tài trợ	-	24.000.000
Chi phí khác	2.518.178	9.007.700
Cộng	<u>805.482.818</u>	<u>95.483.169</u>

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	113.420.911.681	72.312.906.919
Chi phí nhân công	10.896.596.883	16.143.948.892
Chi phí khấu hao tài sản cố định	12.812.038.788	11.990.186.530
Chi phí dịch vụ mua ngoài	30.200.823.241	31.509.148.784
Chi phí khác	52.332.640	186.453.240
Cộng	<u>167.382.703.233</u>	<u>132.142.644.365</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và chỉ phát sinh các giao dịch sau với thành viên Hội đồng quản trị:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thành viên Hội đồng quản trị		
Mượn tiền	47.508.380.280	35.386.781.300
Trả tiền mượn	(47.511.272.580)	(35.309.889.000)

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại thuyết minh số V.16b.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các khoản công nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và Ban Kiểm soát

	<u>Tiền lương</u>	<u>Thưởng</u>	<u>Cộng thu nhập</u>
Năm nay			
Hội đồng quản trị	657.600.000	2.000.000	659.600.000
Tổng Giám đốc	360.000.000	1.000.000	361.000.000
Ban Kiểm soát	249.850.000	6.000.000	255.850.000
Cộng	1.267.450.000	9.000.000	1.276.450.000

	<u>Tiền lương</u>	<u>Thưởng</u>	<u>Cộng thu nhập</u>
Năm trước			
Hội đồng quản trị	219.200.000	54.800.000	274.000.000
Tổng Giám đốc	120.000.000	30.000.000	150.000.000
Ban Kiểm soát	262.400.000	62.033.000	324.433.000
Cộng	601.600.000	146.833.000	748.433.000

1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư Argi Group	Cổ đông góp vốn
Công ty Cổ phần Dịch vụ Nông sản Argiservices	Cổ đông góp vốn
Công ty TNHH MTV Thực phẩm Hạnh Nguyên	Cùng người đại diện pháp luật

Giao dịch với các bên liên quan khác

Công ty không phát sinh giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho bên liên quan khác. Các giao dịch khác phát sinh giữa Công ty với bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty TNHH MTV Thực phẩm Hạnh Nguyên		
Phí lưu kho	7.608.874.036	6.939.513.800
Phí cấp đồng	1.766.478.000	-
Thu tiền cho vay	-	53.893.967.888
Tiền lãi cho vay	-	2.114.981.426
Công ty Cổ phần Đầu tư Argi Group		
Mượn tiền	-	1.000.000.000
Nhận vốn góp	-	9.900.000.000
Thu hộ	1.600.000.000	-
Chi hộ	(1.600.000.000)	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Nông sản Argiservices		
Nhận vốn góp	-	9.900.000.000
Mua hàng hóa	52.429.528	3.610.829.295
Thu hộ	1.600.000.000	-
Chi hộ	(1.600.000.000)	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.4, V.5, V.11 và V.16a.

2. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Hậu Giang, ngày 03 tháng 3 năm 2023



Ngô Ngọc Liên
Người lập



Trần Hà Giang
Kế toán trưởng



Phạm Tiến Hoài
Chủ tịch Hội đồng quản trị

